TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ	*V X, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Tham Vè, xã Cao B, huyện V, tỉnh H và anh Đặng Ngọc A, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn Tham Vè, xã Cao B, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Tham Vè, xã Cao B, huyện V, tỉnh H và anh Đặng Ngọc A, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn Tham Vè, xã Cao B, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Ngọc A thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Ngọc A thỏa thuận nhất trí như sau: Giao cháu Đặng Trang A, sinh ngày 26/02/2015 cho anh Đặng Ngọc A; Địa

chỉ: Thôn Tham Vè, xã Cao B, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 19/5/2023.

Chị Đặng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Ngọc A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Ngọc A thỏa thuận nhất trí để chị Đặng Thị V chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002579 nộp ngày 17/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Trả lại cho chị Đặng Thị V số tiền 150.000đ chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Cao B, huyện V, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân